

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HÀNG NHẬP KHẨU THEO HIỆP ĐỊNH TRỊ GIÁ HẢI QUAN

Lê Thành Phong¹, Trần Đình Tuấn^{2*}, Vũ Thị Quỳnh Chi²

¹Cục Hải quan Hà Nội;

²Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Hiệp định Trị giá Hải quan GATT/WTO là một hệ thống tiên tiến, phù hợp với một thế giới đang được toàn cầu hóa hết sức mạnh mẽ. Việc áp dụng Hiệp định Trị giá Hải quan ở Việt Nam vừa có tính bắt buộc theo các cam kết quốc tế, vừa do tính ưu việt của Hiệp định trong công tác xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu. Kể từ khi thực hiện toàn bộ nội dung Hiệp định Trị giá hải quan đến nay, Việt Nam đã thu được những kết quả đáng ghi nhận trong việc xác định trị giá hải quan hàng nhập khẩu, tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề đang tồn tại cần được hoàn thiện của toàn bộ hệ thống. Trong thời gian tới, các cơ quan quản lý Nhà nước còn phải tiếp tục nghiên cứu để chuyển hóa được toàn bộ nội dung của hệ thống xác định trị giá theo Hiệp định vào văn bản pháp luật ở cấp độ quy định cao hơn. Những giải pháp đề xuất cho Nhà nước và ngành Hải quan xuất phát từ đánh giá thực trạng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả xác định trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu, thực hiện áp dụng đầy đủ Hiệp định Trị giá Hải quan của WTO tại Việt Nam trong lâu dài, tăng được nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đảm bảo sự công bằng và hiệu quả kinh doanh cho cộng đồng doanh nghiệp, đẩy mạnh giao lưu thương mại quốc tế.

Từ khóa: Hải quan, Hiệp định Trị giá Hải quan, GATT, WTO.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 1946 một nhóm 23 nước đã đàm phán và thỏa thuận một Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (General Agreement on Tariffs and Trade - GATT). Hiệp định GATT có hiệu lực từ 1/1/1948. Hiệp định GATT trở thành cơ cấu đa phương duy nhất điều chỉnh thương mại quốc tế cho đến khi Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) ra đời năm 1994. WTO coi GATT cũng như Hiệp định Trị giá hải quan là một phần bắt buộc các nước thành viên của WTO phải thực hiện. Kể từ đó Hiệp định Trị giá hải quan có tên đầy đủ là Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT/WTO 1994, hay còn gọi là Hiệp định Trị giá hải quan GATT/WTO. Kể từ ngày 11/1/2007, Việt Nam là thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới WTO, cùng với đó Việt Nam bắt buộc phải áp dụng Hiệp định Trị giá hải quan. Việc thực hiện Hiệp định Trị giá hải quan GATT/WTO là một bước tiến bộ lớn của Hải quan Việt Nam tạo điều kiện cho nền kinh tế hội nhập quốc tế, nhưng trong quá trình thực hiện cũng phát

sinh nhiều kẽ hở dễ bị lợi dụng vào mục đích gian lận thương mại, trốn lậu thuế, gây ảnh hưởng đến nền kinh tế. Do vậy, việc nghiên cứu nhằm tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xác định trị giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam là vấn đề cấp bách và có ý nghĩa thực tiễn cao.

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HÀNG NHẬP KHẨU THEO HIỆP ĐỊNH TRỊ GIÁ HẢI QUAN GIAI ĐOẠN 2006 - 2011

Để xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu, Hiệp định đã đưa ra 6 phương pháp khác nhau theo thứ tự cho việc xác định trị giá Hải quan, đó là: (1) Trị giá giao dịch đối với hàng hoá nhập khẩu; (2) Trị giá giao dịch đối với hàng hoá nhập khẩu giống hệt; (3) Trị giá giao dịch đối với hàng hoá nhập khẩu tương tự; (4) Phương pháp khấu trừ; (5) Phương pháp tính toán; (6) Phương pháp dự phòng.

Mặc dù Hiệp định đã đưa ra nhiều phương pháp xác định trị giá tính thuế khoa học nhằm khắc phục trốn lậu thuế, nhưng gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh buôn bán nói chung và trong hoạt động kinh doanh

* Tel: 0912 039920, Email: trantuankt@gmail.com

xuất nhập khẩu nói riêng là mặt trái của nền kinh tế thị trường. Gian lận trị giá tính thuế với mục đích trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách nhà nước là vấn đề rất nổi cộm và khá phức tạp. Theo từng giai đoạn, căn cứ vào tình hình thực tế của diễn biến trốn lậu thuế qua giá của một bộ phận doanh nghiệp mà Nhà nước có những quy định cụ thể để đưa ra phương thức quản lý công tác xác định trị giá tính thuế đối với hàng nhập khẩu. Tuy nhiên, hành vi gian lận của một bộ phận doanh nghiệp cũng ngày càng tinh vi hơn, dẫn tới cơ quan quản lý luôn phải tìm ra các biện pháp mới để ngăn chặn tình trạng trốn lậu thuế.

Hiện nay có một số thủ đoạn gian lận trong quá trình khai báo trị giá của hàng hóa nhập khẩu như: (1) Khai báo giá trên hoá đơn thấp hơn giá mua bán thực tế. Đây là hình thức gian lận phổ biến nhất hiện nay; (2) Hoán vị trị giá các mặt hàng có thuế suất thấp cho các mặt hàng có thuế suất cao để giảm số tiền thuế cho cả lô hàng đó. (3) Khai báo giá thành phẩm, sản phẩm nguyên chiếc thấp hơn so với nguyên vật liệu chính cấu thành; (4) Không khai báo hoặc khai báo sai các khoản điều chỉnh theo Điều 8 của Hiệp định Trị giá hải quan; (5) Dựa vào các mức giá tại danh mục quản lý rủi ro, danh mục mặt hàng trọng điểm để khai báo thấp dần trị giá thực thanh toán. (6) Những mặt hàng có xu hướng bị gian lận trị giá tính thuế phổ biến là những mặt hàng có trị giá lớn và thuế suất cao,... Qua đó đòi hỏi công chức Hải quan phải hết sức tinh táo, sắc bén trong công tác kiểm tra và xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Kết quả của công tác xác định trị giá tính thuế qua các giai đoạn triển khai thực hiện Hiệp định Trị giá hải quan ở Việt Nam

Bảng 1: Số thu thuế của ngành Hải quan giai đoạn 2006 – 2011

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: tỷ đồng					
	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Số thu thuế từ hàng nhập khẩu	56.950	79.244	107.453	133.202	168.177	194.218
Số thu thuế từ hàng xuất khẩu	3.979	5.720	18.033	10.295	13.121	22.391
Số thu khác	110	114	151	154	246	265
Cộng	61.039	85.078	125.637	143.651	181.544	216.874

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Giai đoạn từ 2003 về trước

Giai đoạn này giá tính thuế hàng nhập khẩu được xác định dựa trên cơ sở bảng giá tính thuế do Bộ Tài Chính và Tổng cục Hải quan ban hành. Tình hình gian lận trị giá hàng nhập khẩu lên đến mức báo động do chính sách thuế đã lạc hậu, giá tính thuế xa rời trị giá thực tế của hàng hóa nhập khẩu. Bên cạnh đó thì Hải quan Việt Nam đã gấp rút để thực hiện thí điểm đề án xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu theo Hiệp định Trị giá hải quan.

Giai đoạn 2004 - 2005

Đây là giai đoạn Chính phủ phê duyệt và cho phép thực hiện thí điểm Hiệp định Trị giá hải quan GATT/WTO đối với 03 nhóm hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam gồm: Hàng nhập khẩu theo Luật đầu tư nước ngoài, hàng trong danh mục ưu đãi thuế quan của các nước trong khối Asean, và hàng hóa nhập khẩu từ 54 nước theo danh mục thông báo của Bộ Thương mại tại thời điểm đó. Tại thời điểm này việc chống gian lận trong trị giá khai báo của hàng hóa nhập khẩu đã trở lên nóng bỏng, đòi hỏi phải có những giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác xác định trị giá tính thuế.

Giai đoạn 2006-2011

Kể từ 2006 Việt Nam bắt đầu thực hiện đầy đủ các nội dung của Hiệp định Trị giá hải quan để xác định trị giá tính thuế đối với hàng nhập khẩu. Một loạt các thay đổi trong hệ thống chính sách liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế cho thấy đây là công tác mang tính trọng tâm trọng điểm mà ngành Hải quan Việt Nam và các cấp lãnh đạo đặc biệt quan tâm và luôn theo sát diễn biến quá trình triển khai thực hiện Hiệp định Trị giá hải quan. Kết quả là việc gian lận qua trị giá tính thuế luôn giảm dần, số thu thuế từ hàng hóa nhập khẩu năm sau luôn cao hơn năm trước (xem Bảng 1).

Hiện nay công tác xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu của ta vẫn còn một số tồn tại cần tiếp tục tìm giải pháp khắc phục.

Một số phương pháp cơ bản đang sử dụng xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu

Kiểm tra trị giá khai báo tại thời điểm làm thủ tục hải quan

Đây là khâu nghiệp vụ quan trọng để có căn cứ đánh giá độ tin cậy cũng như xác định dấu hiệu nghi vấn về trị giá khai báo ban đầu của người khai hải quan. Theo Thông tư 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính thì cơ quan Hải quan có trách nhiệm kiểm tra toàn bộ các tiêu chí ghi trên tờ khai hải quan do người nhập khẩu khai báo. Nếu cơ quan Hải quan có nghi vấn về trị giá khai báo thì có quyền xác định lại trị giá tính thuế và thông báo để người khai hải quan nắm rõ được các căn cứ cũng như phương pháp xác định trị giá tính thuế. Theo số liệu tổng kết các năm 2008 – 2011, số thuế cơ quan Hải quan đã điều chỉnh tăng mà người khai hải quan chấp nhận ngay tại thời điểm làm thủ tục hải quan rất cao (xem bảng 2).

Bảng 2: Số thuế điều chỉnh tăng tại thời điểm làm thủ tục hải quan giai đoạn 2008 – 2011

Đơn vị tính : tỷ đồng

Năm	2008	2009	2010	2011
Số thuế điều chỉnh tăng tại thời điểm kiểm tra trị giá khai báo	110	118	103	98

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Có thể nói kiểm tra trị giá khai báo là một bước nghiệp vụ rất quan trọng, đây là giai đoạn tiền đề để cơ quan Hải quan xác định tính chính xác và độ tin cậy trong các thông tin mà người khai hải quan khai báo trên hồ sơ nhập khẩu. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan thì tỷ lệ số tờ phải điều chỉnh trị giá tính thuế so với tổng số khai nhập khẩu trong thời điểm làm thủ tục hải quan qua các năm 2006 – 2011 như sau:

Bảng 3: So sánh tỷ lệ các tờ khai phải điều chỉnh trị giá tính thuế tại thời điểm làm thủ tục hải quan giai đoạn 2006 -2011

Chỉ tiêu	Đvt	2006	2007	2008	2009	2010	2011
Số tờ khai phải điều chỉnh trị giá	1.000 tờ	110	120	125	131	143	160
Tổng số tờ khai hàng NK	1.000 tờ	1.195	1.494	1.723	1.892	2.157	2.380
Tỷ lệ phải điều chỉnh	%	9,2	8	7,2	7	6,6	6,7

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Bảng 4: Kết quả tham vấn thành công giai đoạn 2006-2007 và 2008-2009

Cục Hải quan	Kết quả tham vấn các năm 2006-2007			Kết quả tham vấn các năm 2008-2009		
	Số tờ khai thực hiện tham vấn	Số tờ khai bác bỏ trị giá khai báo	Tỷ lệ thành công (%)	Số tờ khai thực hiện tham vấn	Số tờ khai bác bỏ trị giá khai báo	Tỷ lệ thành công (%)
TP. Hồ Chí Minh	4.628	680	14,6	14.946	5.465	36,6
Hà Nội	920	147	12,7	519	137	26,4
Hải Phòng	1.757	224	12,7	1.847	1.028	55,7

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Tổng cục Hải quan)

Bảng 5: Kết quả tham vấn thành công của toàn ngành Hải quan năm 2010-2011

Năm	Số tờ khai thực hiện tham vấn	Tham vấn thành công	
		Số tờ khai bác bỏ trị giá khai báo	Tỷ lệ (%)
2010	32.881	12.335	37,5
2011	30.592	12.150	39,7

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Tổng cục Hải quan)

Tham vấn xác định trị giá tính thuế

Theo Nghị định 40/2007/NĐ-CP ngày 15/3/2007 của Chính phủ thì tham vấn là việc cơ quan Hải quan và người khai hải quan trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định trị giá tính thuế đã kê khai theo yêu cầu của người khai hải quan. Như vậy, người khai hải quan có quyền yêu cầu cơ quan Hải quan phải tổ chức tham vấn, trao đổi cung cấp thông tin nhằm làm rõ các căn cứ và phương pháp xác định trị giá của mỗi bên. Tỷ lệ tham vấn và bác bỏ trị giá khai báo luôn có tỷ lệ thành công cao. Theo báo cáo tổng kết của ngành Hải quan, đối với 3 Cục Hải quan lớn trong toàn quốc là Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng cho thấy trong giai đoạn 2006-2007 tỷ lệ các trường hợp tham vấn và bác bỏ trị giá khai báo đạt bình quân 13% trên tổng số tờ khai phải tham vấn, nhưng đến giai đoạn 2008-2009 thì tỷ lệ này đã lên tới 38% trên tổng số tờ khai thực hiện tham vấn xác định trị giá tính thuế.

Tính chung toàn ngành Hải quan trong 2 năm 2010-2011 thì tỷ lệ tham vấn thành công đạt bình quân trên 38%. Như vậy, chúng tôi phương pháp tham vấn ngày càng đạt hiệu quả cao trong công tác xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Đồng thời với tỷ lệ bác bỏ trị giá khai báo sau tham vấn thì số thuế điều chỉnh tăng thêm từ kết quả tham vấn giai đoạn 2008-2011 rất cao: Năm 2008 số thuế tăng thêm là 463,52 tỷ đồng; tương ứng các năm 2009 là 504,94 tỷ; năm 2010 là 525,76 tỷ và năm 2011 là 536,24 tỷ đồng.

Trên đây là những thành công của công tác tham vấn xác định trị giá tính thuế theo tinh thần Hiệp định trị giá hải quan GATT/WTO. Tuy nhiên công tác tham vấn xác định trị giá tính thuế vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục như: (1) Căn cứ để bác bỏ trị giá sau tham vấn lệ thuộc quá nhiều vào mâu

thuẫn của hồ sơ, do đó vẫn chưa thực sự hiệu quả. (2) Biên bản tham vấn còn sơ sài, chưa đảm bảo tính pháp lý, thiếu các câu hỏi nhằm khai thác làm rõ sự bất hợp lý về mức giá khai báo. (3) Sau khi bác bỏ được trị giá khai báo thì công tác xác định trị giá tính thuế còn nhiều lúng túng, đã xảy ra trường hợp bác bỏ được trị giá khai báo nhưng không xác định được trị giá tính thuế nên quay lại “tạm thời” tính thuế theo trị giá khai báo. (4) Có nhiều mặt hàng đã được định danh tại các “Danh mục quản lý rủi ro” nhưng cơ quan Hải quan không hướng dẫn doanh nghiệp khai báo theo tên gọi, cách định danh trong Danh mục, dẫn đến không so sánh được trị giá khai báo với mức giá trong Danh mục, làm bỏ lọt các lô hàng có mức giá thấp; (5) Các nguyên nhân khác như: Cơ sở vật chất phục vụ công tác tham vấn; Về yếu tố con người; Thông tin giá phục vụ tham vấn còn yếu và thiếu; Sự phối hợp giữa các đơn vị trong nội bộ ngành Hải quan và các ban ngành còn thiếu chặt chẽ.

Kiểm tra sau thông quan

Điều 32 Luật sửa đổi một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 14/6/2005 quy định kiểm tra sau thông quan là hoạt động kiểm tra của cơ quan Hải quan nhằm thẩm định tính chính xác, trung thực nội dung các chứng từ mà người khai hải quan khai báo, nộp, xuất trình với cơ quan Hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan. Thời gian qua, hoạt động kiểm tra sau thông quan ngày một lớn mạnh và thu được nhiều thành tích đáng kể trong việc nâng cao hiệu quả công tác xác định trị giá tính thuế theo Hiệp định Trị giá hải quan. Theo thống kê của Cục Kiểm tra sau thông quan (Tổng cục Hải quan) thì từ năm 2006 đến tháng 9/2012 số thuế truy thu từ việc xác định lại trị giá tính thuế hàng nhập khẩu năm sau luôn cao hơn năm trước theo như bảng tổng kết dưới đây:

Bảng 6: Số thuế truy thu từ hoạt động kiểm tra sau thông quan

Đơn vị tính: tỷ đồng

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	9 tháng 2012
Số thuế truy thu qua trị giá tính thuế của Cục Kiểm tra sau thông quan	24	34,5	60	81	105	150	225

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Qua số liệu ở bảng 6, có thể thấy hoạt động kiểm tra sau thông quan đang phát huy vai trò là cánh tay nối dài của công tác xác định trị giá tính thuế. Theo kinh nghiệm của các nước như Nhật Bản, Indonesia và cũng như khuyến cáo của Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) thì sử dụng và coi trọng các biện pháp kiểm tra sau thông quan sẽ nâng cao hiệu quả của công tác xác định trị giá tính thuế. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất của biện pháp kiểm tra sau thông quan là cần phải có nhiều thời gian để chuẩn bị thu thập đầy đủ các yếu tố đảm bảo cho việc tiến hành kiểm tra.

Công tác chống buôn lậu

Theo Quyết định 1170/QĐ-TCHQ ngày 9/6/2010 thì trong chức năng nhiệm vụ của bộ phận Chống buôn lậu luôn được gắn liền với công tác chống gian lận thương mại. Tuy nhiên, hoạt động thu thập thông tin và chống gian lận thương mại qua giá còn rất hạn chế, vai trò của Cục Điều tra chống buôn lậu trong việc chống gian lận thương mại qua giá còn chưa được phát huy đúng mức. Đây là một thực tế cần được nghiêm túc xem xét khắc phục trong thời gian tiếp theo.

Các cơ quan quản lý Nhà nước của Chính phủ hết sức quan tâm đến những tác động tiêu cực của hoạt động gian lận thương mại nói chung và gian lận thương mại qua giá tính thuế hàng nhập khẩu gây ảnh hưởng tới toàn bộ nền kinh tế.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HÀNG NHẬP KHẨU THEO HIỆP ĐỊNH TRỊ GIÁ HẢI QUAN

Quan điểm và phương hướng nâng cao hiệu quả xác định trị giá hải quan theo Hiệp định Trị giá hải quan trong giai đoạn tới

Quan điểm

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo tiền đề để Việt Nam nhanh chóng hội nhập với nền kinh tế thế giới. Trong lĩnh vực hải quan việc cải cách phải gắn liền với mục tiêu kiểm soát và chống gian lận thương mại.
- Thực hiện Hiệp định trị giá hải quan sẽ kiểm soát được trị giá khai báo, ngăn chặn tình

trạng gian lận thương mại, rút ngắn thời gian thông quan hàng hoá, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, đáp ứng yêu cầu cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan. Bảo đảm lợi ích của Nhà nước và doanh nghiệp, tạo thuận lợi cho giao lưu thương mại quốc tế.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý giá tính thuế, là bước khẳng định sự minh bạch trong hệ thống pháp luật của Việt Nam nói chung, Hải quan Việt Nam nói riêng trong tiến trình hội nhập. Ngăn chặn được việc gian lận thương mại qua trị giá tính thuế hàng nhập khẩu.

Phương hướng thực hiện

- Để phát huy tốt các ưu điểm của Hiệp định Trị giá hải quan cần phải theo dõi sát tình hình thực hiện để kịp thời xử lý các vấn đề kỹ thuật theo đúng tinh thần Hiệp định. Nghiên cứu và liên tục điều chỉnh quy trình xác định trị giá hải quan theo hướng “Chuyên nghiệp – Minh bạch – Hiệu quả”, từ đó rút ngắn được thời gian, chi phí cơ hội, và nâng cao lợi thế cạnh tranh cho cộng đồng doanh nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn đặt ra nhằm phục vụ cho việc xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu theo đúng tinh thần Hiệp định Trị giá hải quan.

Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xác định trị giá hải quan theo Hiệp định Trị giá hải quan

Để nâng cao hiệu quả xác định trị giá hải quan theo Hiệp định Trị giá hải quan trong thời gian tới cần nghiên cứu thực hiện một số giải pháp sau:

Nhóm giải pháp ở cấp Nhà nước: (1) Rà soát điều chỉnh hệ thống văn bản pháp quy; (2) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ và cơ quan ngang Bộ trong công tác chống thất thu thuế qua trị giá tính thuế hàng nhập khẩu; (3) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật Hải quan đến cộng đồng doanh nghiệp.

Nhóm giải pháp do ngành Hải quan triển khai thực hiện: (1) Ứng dụng nguyên tắc quản lý rủi ro; (2) Tăng cường việc kiểm tra trị giá khai báo; (3) Nâng cao hiệu quả công tác

tham vấn xác định trị giá tính thuế; (4) Hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan; (5) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu giá tính thuế; (6) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong nội bộ ngành Hải quan để phục vụ cho công tác xác định trị giá hàng nhập khẩu; (7) Xây dựng đội ngũ cán bộ và hình công tác giá ở các cấp; (8) Công tác đào tạo; (9) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Hải quan.

KẾT LUẬN

Hiệp định Trị giá Hải quan GATT/WTO là một công trình nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế và luật học, hầu hết các quốc gia đều công nhận hệ thống xác định trị giá hải quan theo Hiệp định là một hệ thống tiên tiến, phù hợp với một thế giới đang được toàn cầu hóa hết sức mạnh mẽ. Việc áp dụng Hiệp định Trị giá Hải quan ở Việt Nam vừa có tính bắt buộc theo các cam kết quốc tế, vừa có tính tự nguyện do tính ưu việt của Hiệp định trong công tác xác định trị giá tính thuế hàng nhập khẩu. Kể từ khi thực hiện toàn bộ nội dung Hiệp định Trị giá hải quan đến nay, Việt Nam đã thu được những kết quả đáng ghi nhận trong việc xác định trị giá hải quan hàng nhập khẩu, tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề đang tồn tại, những điểm còn cần được hoàn thiện của toàn bộ hệ thống. Trong thời gian tới, các cơ quan chức năng của Nhà nước còn phải tiếp tục nghiên cứu để chuyển hóa được toàn

bộ nội dung của hệ thống xác định trị giá theo Hiệp định vào văn bản pháp luật ở cấp độ quy định cao hơn. Những giải pháp đề xuất đối với Nhà nước (gồm 3 giải pháp) và đối với ngành Hải quan (gồm 9 giải pháp) nêu trên nhằm góp phần nâng cao hiệu quả xác định trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu, thực hiện áp dụng đầy đủ Hiệp định Trị giá Hải quan của WTO tại Việt Nam, tăng được nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đảm bảo sự công bằng và hiệu quả kinh doanh cho cộng đồng doanh nghiệp, mở rộng và tăng cường giao lưu thương mại quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. WTO (1994) *Hiệp định Trị giá hải quan GATT/WTO 1994*.
- [2]. WTO (1994), *Hiệp định chung về thuế quan và thương mại GATT 1994*.
- [3]. Tổng cục Hải quan (2009), *Báo cáo sơ kết một năm thực hiện Thông tư 40/2008/TT-BTC*
- [4]. Tổng cục Hải quan (2009), *Báo cáo tổng kết công tác hiện đại hóa Hải quan*.
- [5]. Tổng cục Hải quan (2010), *Báo cáo tổng kết chương trình hành động chống gian lận thương mại*;
- [6]. Tổng cục Hải quan (2011), *Quyết định 103/QĐ-TCHQ ngày 24.1.2011 "Về việc ban hành quy trình kiểm tra, xác định trị giá tính thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan"*
- [7]. Tổng cục Hải quan (2012) *Báo cáo tổng kết công tác giá các năm 2006- 2011*

SUMMARY

**IMPROVING TAX VALUATION EFFICIENCY OF IMPORTED GOODS
BY THE CUSTOMS VALUATION AGREEMENT****Le Thanh Phong¹, Tran Dinh Tuan^{2*}, Vu Thi Quynh Chi²**¹*Hanoi Department of Navy,*²*College of Economics and Business Administration – TNU*

Customs Valuation Agreement GATT/WTO is an advanced system, consistent with a very strongly globalized world. The application of the Customs Valuation Agreement in Vietnam is due to both international commitments and the superiority of the Agreement in the determination of the dutiable value of imported goods. Since the implementation of the entire contents of the Customs Valuation Agreement, Vietnam has gained remarkable success in determining the customs value of imported goods, but there are still many problems that needs to be improved in the whole system. In the future, state management agencies should continue studying the entire contents of the metabolic system of valuation under the Agreement on the legal documents at the specified higher level. The recommended solution for the state and customs derived from the review in order to improve tax valuation efficiency of imported goods, perform the full application of the Customs Valuation Agreement of WTO in Vietnam in the long term, increase source of revenue for the state budget, ensure equality and effectiveness of business community and promote the exchange of international trade.

Key words: *Customs, the Customs Valuation Agreement, GATT, WTO*

Ngày nhận bài: 17/9/2012, ngày phản biện: 24/9/2012, ngày duyệt đăng: 12/11/2012

* *Tel: 0912 039920, Email: trantuankt@gmail.com*